

Số: 107 /NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 20 tháng 3 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống
của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 20/3/2022 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức, đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4,0 điểm trở lên là 47 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 94%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu”. (chi tiết trong Phụ lục 1).

Nhà trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.



2. Kiến nghị Trường Đại học Nguyễn Tất Thành thực hiện 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

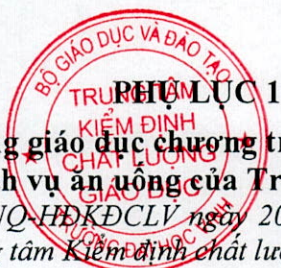
3. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng công nhận và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành theo quy định hiện hành.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD

CHỦ TỊCH



Trần Đình Quang

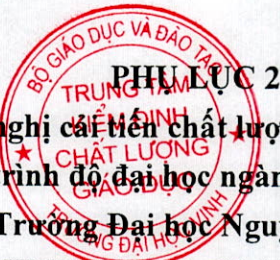


PHỤ LỤC 1

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành
(Kèm theo Nghị quyết số 107/NQ-HĐKĐCLV ngày 20 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.1	4	4,40	5	100
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	5			
Tiêu chuẩn 2		4,33	3	100	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100
Tiêu chí 2.3	5				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9		4,60	4	80,00
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	5			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	5			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chuẩn 5		4,20	4	80,00	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	3				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	5				Tiêu chuẩn 10		4,00	5	83,33
Tiêu chí 5.3	4				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	3			
Tiêu chí 5.5	5				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6		4,14	7	100	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	5			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		4,00	5	100
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	5				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình				Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
4,14				47			94,00		

CV&Đ
NG T&A
M Đ&N
T L&C
ĐO Đ&N
G Đ&N



PHỤ LỤC 2

Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục đối với Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

(Kèm theo Nghị quyết số 107/NQ-HĐKĐCLV ngày 20 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống (gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, giai đoạn 2016-2020, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá ngoài cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau: Mục tiêu của CTĐT được xác định khá rõ ràng, cơ bản phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Nhà trường, với xu thế phát triển của ngành, được thể hiện cụ thể thông qua chuẩn đầu ra, được phổ biến tới cán bộ, giảng viên và người học; nội dung và cấu trúc của CTĐT cơ bản phù hợp, phân bổ hợp lý; chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; đề cương chi tiết các học phần được rà soát, cập nhật thường xuyên, được phổ biến đến người học; các hoạt động dạy và học, các hình thức kiểm tra đánh giá đa dạng, phù hợp; năng lực và kết quả thực thi nhiệm vụ của đội ngũ giảng viên được quản lý và đánh giá theo các tiêu chí và quy trình chặt chẽ; chính sách và tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được công bố công khai; người học được tư vấn, hỗ trợ, được đảm bảo các điều kiện cơ bản cho học tập, thực hành, rèn luyện sức khỏe; hệ thống phòng thực hành gồm nhà hàng, bếp, bar, buồng/phòng khách sạn, lễ tân, lễ hành thiết kế theo tiêu chuẩn 4-5 sao với các trang thiết bị hiện đại; hệ thống thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan để cải tiến chất lượng CTĐT được xây dựng và triển khai thực hiện; kết quả khảo sát được phân tích, xử lý và sử dụng để cải tiến chất lượng.

Tuy nhiên, CTĐT vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục và những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng cụ thể theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(i) Cần rà soát, điều chỉnh các mức năng lực của chuẩn đầu ra bám sát theo yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, phù hợp với quy định tại Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chuẩn chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học, phù hợp với đặc thù của CTĐT, đồng thời đáp ứng yêu cầu của xã hội trong cuộc cách mạng 4.0;

(ii) Cần rà soát, bảo đảm tính chính xác, tương thích sự đóng góp của mỗi học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT; cần hoàn thiện hệ thống đề cương chi tiết các học phần trong CTĐT, chú ý cập nhật các nội dung tiếp cận lĩnh vực thị trường lao động khu vực và quốc tế;



(iii) Cần rà soát, điều chỉnh ma trận chuẩn đầu ra, làm rõ tính liên kết giữa các học phần bảo đảm đạt được các chuẩn đầu ra, đặc biệt là các chuẩn đầu ra về mức tự chủ và trách nhiệm cá nhân của người học đối với nghề nghiệp tương lai, cũng như sự phù hợp của các phương pháp kiểm tra đánh giá, phương pháp dạy và học; cần tăng cường đối sánh, tham khảo CTĐT tương ứng của các trường đại học uy tín trong nước, khu vực và quốc tế trong quá trình thực hiện, rà soát và điều chỉnh chương trình dạy học;

(iv) Cần tăng cường chuyển tải Triết lý giáo dục của Nhà trường vào các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; cần tăng cường đổi mới và ứng dụng các phương pháp giảng dạy tiên tiến, các phương pháp kiểm tra đánh giá hướng tới rèn luyện cho người học kỹ năng học tập suốt đời và phát triển các kỹ năng, phẩm chất cần thiết đối với nghề nghiệp tương lai; cần nghiên cứu bổ sung quy định về hướng dẫn và kiểm tra đánh giá hoạt động tự học của sinh viên;

(v) Cần tăng cường tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giảng viên về công tác thi, kiểm tra, đánh giá; cần tăng cường sử dụng hiệu quả tổ hợp các phương pháp kiểm tra, đánh giá nhằm đảm bảo tính đa dạng, tính chính xác trong đo lường kiến thức các kỹ năng và mức tự chủ và trách nhiệm của người học; cần rà soát các quy định về quy trình thi, kiểm tra đánh giá, quy trình phản hồi thông tin về kết quả học tập đảm bảo tính cập nhật đồng thời hỗ trợ người học điều chỉnh phương pháp học tập phù hợp hơn;

(vi) Cần có các chính sách khuyến khích cho cán bộ, giảng viên gia tăng loại hình, số lượng và chất lượng nghiên cứu, đồng thời gia tăng đầu tư cho nghiên cứu khoa học; cần sớm có kế hoạch dài hạn và giải pháp khả thi để phát triển đội ngũ giảng viên có trình độ cao cho CTĐT; cần phân tích nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng để thực hiện đầy đủ, kịp thời và hệ thống, đáp ứng nhu cầu học tập của đội ngũ giảng viên; cần định kỳ rà soát, đối sánh các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của cán bộ giảng viên để liên tục nâng cao chất lượng;

(vii) Cần có quy hoạch tổng thể dự báo về số lượng, trình độ chuyên môn, năng lực tin học, ngoại ngữ, các kiến thức thức, kỹ năng và nghiệp vụ bổ trợ khác cho việc xây dựng, phát triển đội ngũ nhân viên hỗ trợ thực hiện CTĐT; cần rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy định về việc theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ nhân viên; cần rà soát, điều chỉnh các tiêu chí đánh giá năng lực hoạt động của đội ngũ nhân viên hỗ trợ với thang đo phù hợp; cần phân tích, đánh giá hiệu quả của công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để xây dựng chiến lược, chính sách phát triển bền vững đội ngũ nhân viên;

(viii) Cần tăng cường khảo sát nhu cầu của xã hội, phân tích, đánh giá xu hướng chất lượng đầu vào của người học để nâng cao chất lượng tuyển sinh; cần chú trọng đánh giá khối lượng và hiệu quả của các bộ phận/cá nhân trong công tác giám sát và hỗ trợ người học để kịp thời điều chỉnh phù hợp; cần chú trọng hơn nữa công tác tư vấn tâm lý,

hỗ trợ người học;

(ix) Cần có kế hoạch cải tiến hệ thống phòng làm việc, phòng chức năng theo quy định tại Thông tư số 03/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; cần cần tăng cường số hóa nguồn học liệu; cần đầu tư nâng cao chất lượng các phòng thực hành chuyên ngành; cần đẩy mạnh ứng dụng hệ thống phần mềm trong quản lý, thực hiện và giám sát hoạt động dạy-học, đáp ứng yêu cầu giảng dạy trực tuyến, từng bước tiếp cận yêu cầu của giáo dục đại học trong cách mạng công nghiệp 4.0; cần có kế hoạch đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin theo định hướng chuyển đổi số;

(x) Cần rà soát, hoàn thiện hệ thống thu thập ý kiến phản hồi của các bên liên quan và sử dụng hiệu quả kết quả khảo sát để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng; cần tăng cường khảo sát ý kiến của đầy đủ các bên liên quan trong các hoạt động, chú trọng sử dụng hiệu quả kết quả khảo sát để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng phù hợp, khả thi; cần có chính sách, đầu tư kinh phí, có biện pháp tích cực để tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học và sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học để chuyển tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động dạy-học trong các CTĐT của Trường;

(xi) Cần định kỳ phân tích đầy đủ nguyên nhân sinh viên thôi học, bỏ học, tốt nghiệp không đúng hạn của CTĐT và đối sánh với các cơ sở giáo dục đại học khác trong và ngoài nước; cần tăng cường đầu tư cho sinh viên nghiên cứu khoa học đúng quy định tại Nghị định 99/2014/NĐ-CP của Chính phủ; cần thường xuyên khảo sát nhu cầu thị trường và việc làm của sinh viên; tăng cường kết nối với các doanh nghiệp, tổ chức các hoạt động giao lưu, giới thiệu, định hướng nghề nghiệp cho sinh viên.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 09/2024), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh.
